TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-PT
Ngày 21 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Kim Của

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Triệu Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 227/2021/QĐPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 23/3B, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Mai T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 334/18B, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Hồ Thị Mai T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc D trình bày:

Bà và bà Hồ Thị Mai T (còn gọi là T) là chỗ quen biết nên bà đã nhiều lần cho bà T vay tiền. Đến 21/02/2015 sau khi hai bên chốt nợ thống nhất xác định bà T còn nợ bà số tiền 420.000.000 đồng. bà T đề nghị cho bà được trả tiền gốc, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả hoàn tất số nợ trên. Bà cũng đồng ý cho bà T trả mỗi ngày 1.000.000 đồng, tính đến ngày 05/7/2019, bà T trả được 97.200.000 đồng, còn nợ lại số tiền 322.800.000 đồng. Lúc này bà T nói không còn khả năng trả mỗi ngày 1.000.000 đồng nên đề nghị mỗi ngày trả 200.000 đồng, bà cũng đồng ý. Sau đó, bà T thực hiện được một thời gian thì không trả cho bà nữa. Tính đến ngày 01/3/2021, bà T còn nợ bà số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà T trả cho bà số tiền còn nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện mà còn chuyển nhượng nhà và đất cho người khác. Vì vậy bà mới làm đơn khởi kiện đồng thời yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu bà Hồ Thị Mai T phải trả cho bà số nợ gốc còn thiếu là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Hồ Thị Mai T, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Phạm Quốc V trình bày:

Bà T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà D vì bà T xác định không có nợ bà D số tiền 200.000.000 đồng, bà T cũng không ký vào hợp đồng hay biên nhận vay tiền nào của bà D.

Đối với 02 biên nhận mà bà D giao nộp cho Tòa án cũng không có biên nhận nào có nội dung thể hiện bà T vay tiền của bà D và hiện còn nợ bà D 200.000.000 đồng. Do các biên nhận mà bà D cung cấp không thể hiện nội dung bà T có vay tiền của bà D nên bà T cũng không yêu cầu giám định đối với các biên nhận này.

Tại biên bản làm việc ngày 14/6/2021, người làm chứng ông Võ Hoàng K trình bày:

Ông là Trưởng khu phố H, thị trấn C, huyện C. Vào ngày 08/3/2021, ông có đi cùng cán bộ Tòa án đến nhà bà Hồ Thị Mai T để hỗ trợ cán bộ Tòa án tống đạt quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và xác minh về việc bà T có vay tiền của bà D hay không. Khi đến nhà bà T, cán bộ Tòa án có tiến hành làm việc với bà T. Tại buổi làm việc, bà T còn mang sổ theo dõi của bà ra để kiểm tra, sau khi kiểm tra, bà T xác định còn nợ bà D 217.000.000 đồng. Sau khi lập biên bản xong, cán bộ Tòa án đọc lại nội dung biên bản cho bà T nghe, bà T nghe xong thống nhất với nội dung trong biên bản dưới sự chứng kiến của ông và cán bộ Tòa án.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ngọc D đối với bà Hồ Thị Mai T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Hồ Thị Mai T có nghĩa vụ phải trả cho bà Trương Thị Ngọc D số tiền vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/10/2021, bị đơn bà Hồ Thị Mai T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bà T không có nợ bà D số tiền 200.000.000 đồng như bà D trình bày. Khi bà ký tên vào biên bản xác minh ngày 08/3/2021 của TAND huyện Chợ Lách bà không hiểu rõ nội dung biên bản vì bà là người dân tộc Hoa, sự hiểu biết Tiếng Việt bị hạn chế.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Các giấy nợ do bà D cung cấp không thể hiện bà T có vay của bà D số tiền 200 triệu đồng, bà D cũng không có chứng cứ nào để chứng minh, các giấy nợ cũng do bà D tự ghi nên không có giá trị pháp lý. Đối với biên bản xác minh 8/3/2021 có nội dung vượt quá nội dung làm việc ban đầu của TAND huyện Chợ Lách, vì nội dung xác minh chỉ liên quan đến yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà lại xác minh bà T có nợ tiền hay không; về thời gian, biên bản bắt đầu là vào lúc 16 giờ 40 phút rồi kết thúc cũng vào lúc 16 giờ 40 phút. Do đó, biên bản xác minh ngày 08/3/2021 không khách quan, đồng thời tại cấp sơ thẩm bị đơn có yêu cầu đối chất với người làm chứng ông Võ Hoàng K về biên bản xác minh này nhưng không được Toà án xem xét, mà Tòa án chỉ lấy lời khai của ông Võ Hoàng K. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:

Người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng của các bên đương sự, xét kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc D yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Mai T (tên gọi khác là T) trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 02 giấy nợ (BL số 7,8). Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do bị đơn không có vay tiền của nguyên đơn, giữa nguyên đơn và bị đơn không có hợp đồng vay tiền hay biên nhận nợ nào, các biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cho Toà án không thể hiện nội dung nào bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 08/3/2021 của TAND huyện Chợ Lách và Biên bản làm việc ngày 14/6/2021 có nội dung bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 217.000.000 đồng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên bị đơn có đơn kháng cáo.

[2] Xét thấy, mặc dù các giấy nợ do bà D cung cấp không thể hiện rõ nội dung bà T còn nợ bà D số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh ngày 08/3/2021 của TAND huyện Chợ Lách có nội dung: "Bà Hồ Thị Mai T thừa nhận có vay của bà D nhiều lần, đến ngày 05/7/2019 âm lịch hai bên chốt nợ, bà T còn nợ bà D 322.800.000 đồng và thoả thuận mỗi ngày trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. bà T góp được 529 ngày, tổng số tiền 105.800.000 đồng tính đến ngày 14/01/2021 âm lịch. Sau đó ngày 23/01/2021 âm lịch bà T có đến nhà bà D trả 2.000.000 đồng, tương đương 10 ngày từ 14/01/2021 đến 23/01/2021 nhưng bà D cho rằng đã khởi kiện ra toà nên không nhận. Nay bà Hồ Thị Mai T xác nhận còn nợ số tiền 217.000.000 đồng, bà T đồng ý tiếp tục trả theo thoả thuận mỗi ngày 200.000 đồng cho đến khi hết số nợ 217.000.000 đồng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn…". Kết thúc biên bản có đọc lại cho tất cả cùng nghe, bà T đồng ý ký tên và có chữ ký của người làm chứng là ông Võ Hoàng K là Trưởng Khu phố. Tại Biên bản làm việc ngày 14/6/2021 đối với ông Võ Hoàng K xác nhận: Tại buổi làm việc với cán bộ Toà án, bà T còn mang sổ theo dõi của bà ra để kiểm tra, sau khi kiểm tra bà T xác nhận còn nợ bà D 217.000.000 đồng. Sau khi lập biên bản xong cán bộ Toà án có đọc lại nội dung biên bản cho bà T nghe, bà T nghe xong thống nhất với nội dung ghi trong biên bản và ký tên trong biên bản với sự chứng kiến của cán bộ Toà án. Do đó, mặc dù các giấy nợ do bà D cung cấp chưa đủ căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà D, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 08/3/2021 và Biên bản làm việc ngày 14/6/2021 của TAND huyện Chợ Lách thì bà T đã thừa nhận còn nợ của bà D số tiền 217.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D trình bày, do bà T khó khăn nên bà chỉ yêu cầu trả 200.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà T cho rằng, các giấy nợ do bà D tự ghi có tên người mượn tiền là "T" nhưng không ghi tên là "Hồ Thị Mai T" nên không xác định bà "T" chính là "Hồ Thị Mai T", tuy nhiên căn cứ Đơn xin xác nhận của bà D đối với bà Hồ Thị Mai T (BL 18) thì Công an thị trấn C xác nhận "đương sự Hồ Thị Mai T (tên gọi khác là T) đang sinh sống và làm việc tại khu phố H, trị trấn Chợ Lách, huyện C, tỉnh Bến Tre"; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm có tống đạt các văn bản tố tụng cho

bà Hồ Thị Mai T thì bà T (T) cũng đồng ý nhận và ký tên. Bị đơn còn cho rằng, biên bản xác minh ngày 08/3/2021 của TAND huyện Chợ Lách không khách quan, vì lúc đó đang rất ồn, bà T là người dân tộc Hoa, không hiểu biết Tiếng Việt nên mới ký tên mà không hiểu rõ nội dung, biên bản lập không có mặt Thẩm phán và ghi trùng thời gian bắt đầu và kết thúc nên không có cơ sở xem là chứng cứ. Tuy nhiên tại phiên toà, người đại diện của bà T thừa nhận, bà T từ nhỏ đến lớn sinh sống ở Bến Tre và làm nghề "đại lý vé số", và mặc dù biên bản ghi trùng thời gian và không có mặt Thẩm phán, nhưng có đọc lại cho tất cả cùng nghe, bà T đồng ý rồi mới ký tên, nên không làm thay đổi bản chất của sự việc, do đó lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị Mai T phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Mai T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ngọc D đối với bà Hồ Thị Mai T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Hồ Thị Mai T có nghĩa vụ phải trả cho bà Trương Thị Ngọc D số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu) đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Mai T phải chịu án phí là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Hoàn trả cho bà Trương Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu số 0007158 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị Mai T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001702 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hương